

PHỤ LỤC

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THÚ Y THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ DVC trực tuyến	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đ)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
CẤP TỈNH									
1	1.011475	<i>Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước</i>	Một phần	14 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh	Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản.	- Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần (căn cứ khoản 2 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).	Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; Luật số 79/2015/QH13 ngày 20/6/2015; Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025; Thông tư 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 ; Thông tư 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020; Thông tư số Thông	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 1325/QĐ-BNNMT ngày 15 tháng 4 năm 2026

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ DVC trực tuyến	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đ)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<i>nhập khâu)</i>			hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (một phần)		- Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.	tư 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016	
2	1.011477	<i>Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch</i>	Một phần	3,5 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm	Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản.	Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần (căn cứ khoản 2 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TTBTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu,	Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; Luật số 79/2015/QH13 ngày 20/6/2015; Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025; Thông tư 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 ; Thông	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 1325/QĐ-BNNMT ngày 15 tháng 4 năm 2026

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ DVC trực tuyến	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đ)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<i>bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)</i>			hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (một phần)		chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).	tư 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020.	
3	1.011478	<i>Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng</i>	Một phần	21 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công	Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản.	- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần (căn cứ khoản 1 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).	Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; Luật số 79/2015/QH13 ngày 20/6/2015; Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025; Thông tư 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 ; Thông tư 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020; Thông tư số Thông	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 1325/QĐ-BNNMT ngày 15 tháng 4 năm 2026

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ DVC trực tuyến	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đ)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<i>an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)</i>			tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (một phần)		- Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.	tư 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016	
4	1.011479	<i>Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch</i>	Một phần	3 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm	Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản.	Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần (căn cứ khoản 1 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức	Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; Luật số 79/2015/QH13 ngày 20/6/2015; Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025; Thông tư 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 ; Thông	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 1325/QĐ-BNNMT ngày 15 tháng 4 năm 2026

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ DVC trực tuyến	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đ)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<i>bệnh cấp tính và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu</i>			hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (một phần)		thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).	tư 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020.	

PHẦN II. QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
1. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu). Mã TTHC 1.011475					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận Sở	0,5 ngày	- Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần (căn cứ khoản 2 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y). - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 1325/QĐ-BNNMT ngày 15 tháng 4 năm 2026
Bước 2	Nhận hồ sơ và chuyển	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,5 ngày		
Bước 3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thú y	12 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày		
Bước 5	Nhận kết quả và trả kết quả	Bộ phận trả kết quả Sở	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			14 ngày		

2. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu). Mã TTHC 1.011477

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận Sở	0,25 ngày làm việc	Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần (căn cứ khoản 2 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TTBTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 1325/QĐ-BNNMT ngày 15 tháng 4 năm 2026
Bước 2	Nhận hồ sơ và chuyển	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,25 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thú y	2,5 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	0,25 ngày làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả và trả kết quả	Bộ phận trả kết quả Sở	0,25 ngày làm việc		
	Tổng cộng thời gian giải quyết		3,5 ngày làm việc		

3. Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu). Mã TTHC 1.011478

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận Sở	0,5 ngày	<p>- Phí thăm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần (căn cứ khoản 1 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).</p> <p>- Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.</p>	<p>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 1325/QĐ-BNNMT ngày 15 tháng 4 năm 2026</p>
Bước 2	Nhận hồ sơ và chuyển	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,5 ngày		
Bước 3	Thăm định và giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thú y	19 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày		
Bước 5	Nhận kết quả và trả kết quả	Bộ phận trả kết quả Sở	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			21 ngày		
4. Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu). Mã TTHC 1.011479					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận Sở	0,25 ngày làm việc	Phí thăm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần (căn cứ khoản 1 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số

Bước 2	Nhận hồ sơ và chuyên	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,25 ngày làm việc	Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).	1325/QĐ-BNNMT ngày 15 tháng 4 năm 2026
Bước 3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thú y	02 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	0,25 ngày làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả và trả kết quả	Bộ phận trả kết quả Sở	0,25 ngày làm việc		
	Tổng cộng thời gian giải quyết		3 ngày làm việc		